

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2021

*"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Hải Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lam

Ông Nguyễn Hồng Diệm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Diễm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:* chị và anh Vũ Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2014 được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ch,

huyện Th, Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng chị ở riêng, mới đầu vợ chồng chị làm ăn, sinh sống ở Hà Nội, đến năm 2016 vợ chồng chị chuyển về sinh sống tại thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hòa thuận, thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân do anh Đ có tính lẳng nhăng, không chung thủy, hay trêu chọc người phụ nữ khác nhưng chị Th đều bỏ qua cho anh Đ. Đến tháng 3/2021 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Nguyên nhân là do chị Th bắt được anh Đ nhắn tin trò chuyện với người phụ nữ khác mà nội dung tin nhắn vượt quá giới hạn tình bạn, qua tin nhắn chị Th biết được anh Đ gặp gỡ và quan hệ yêu đương với người phụ nữ khác, tặng quà cho nhau, chị Th đã nhắc nhở anh Đ nhưng anh Đ không thay đổi. Đối với anh Đ việc đó là bình thường nhưng đối với chị Th việc đó làm tổn thương đến chị, gây sút mẻ tình cảm vợ chồng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không khắc phục được, chị Th không thể chấp nhận cuộc sống chung như vậy, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Đ. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Ngọc D sinh ngày 29/8/2016 và cháu Vũ Hải Đ sinh ngày 03/12/2019, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ/tháng đối với mỗi cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên nếu không được trực tiếp nuôi cả hai cháu thì chị Th có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, bản thân chị trực tiếp nuôi cháu D hoặc cháu Đ đều được. Về tài sản chung: Vợ chồng chị có tài sản chung nhưng chị có nguyện vọng để vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Văn Đ trình bày:* anh và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện Th, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 3/2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Th bắt được anh nhắn tin cho người phụ nữ khác, nội dung tin nhắn quan tâm quá mức tình bạn, anh Đ đã xin lỗi nhưng chị Th không bỏ qua cho anh, từ việc đó dẫn đến sút mẻ tình cảm từ phía chị Th, bố mẹ hai bên đã khuyên bảo nhưng chị Nguyễn Thị Th vẫn cương quyết xin ly hôn, bản thân anh Đ vẫn còn yêu thương vợ nên không nhất trí ly hôn. Về con chung, quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Ngọc D sinh ngày 29/8/2016 và cháu Vũ Hải Đ sinh ngày 03/12/2019, trường hợp phải ly hôn anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng. Anh Đ làm nghề bán thuốc thú y, thu nhập trung bình khoảng 9.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh do anh Đ cũng chỉ là đi làm thuê cho tư nhân không phải làm Nhà nước. Về tài sản chung và công nợ chung: anh Đ không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Tại các biên bản xác minh ngày 31/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Th, trưởng thôn Vĩnh An, xã Vĩnh Phúc, Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Vĩnh Phúc, Công chức tư pháp Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phúc phản ánh về tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con của chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn Đ như sau: chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn Đ đăng ký kết hôn từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn anh chị ở riêng tại thôn Vĩnh An, xã Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do anh Đ hay nhắn tin, gọi điện cho người phụ nữ khác khiến tình cảm vợ chồng sút mẻ, chị Th đã nhắc nhở nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi. Đến tháng 03/2021 xảy ra mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, do chị Th bắt được tin nhắn anh Đ hẹn hò với người phụ nữ khác. Gia đình đã khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Về con chung, anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 29/8/2016 và cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 03/12/2019. Theo gia đình và chính quyền địa phương nếu vợ chồng ly hôn, việc giải quyết ai là người trực tiếp nuôi con do anh chị tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Đ và chị Th đều là lao động tự do, không rõ mức thu nhập cụ thể.

Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tuy nhiên, anh Đ không có mặt để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Ngày 01/9/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th cũng đã có đơn gửi Tòa án đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn đã thực hiện một phần quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Vũ Văn Đ. Việc nuôi con: giao cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 03/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 29/8/2016 cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *[1] Về tố tụng:*

*Về thẩm quyền:* Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn là anh Vũ Văn Đ, anh Vũ Văn Đ có nơi cư trú tại thôn V, xã V, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

*Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Vũ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, căn cứ vào

khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn Đ.

*[2] Về nội dung:*

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Vũ Văn Đ xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian đầu chung sống với nhau hòa thuận, có phát sinh mâu thuẫn nhỏ nhưng khắc phục được. Đến tháng 3/2021 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Nguyên nhân là do chị Th bắt được anh Đ nhắn tin hẹn hò vượt quá giới hạn tình bạn với người phụ nữ khác dẫn đến tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên bảo nhưng không khắc phục được. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Nguyễn Thị Th có yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Văn Đ, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

*[2.2] Về việc nuôi con:* Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Ngọc D sinh ngày 29/8/2016 và cháu Vũ Hải Đ sinh ngày 03/12/2019. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ/tháng đối với mỗi cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tuy nhiên nếu không được trực tiếp nuôi cả hai cháu thì chị Th có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, bản thân chị trực tiếp nuôi cháu D hoặc cháu Đ đều được. Anh Đ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng, anh chị có 02 con chung và cả hai đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, tuy nhiên cháu Vũ Hải Đ còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ nên cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các cháu Vũ Ngọc D cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Vũ Hải Đ cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

*[2.3] Về chia tài sản chung:* các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

*[2.4] Về án phí:* nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

2. Về việc nuôi con: Xử giao cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 29/8/2016 cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Vũ Hải Đ, sinh ngày 03/12/2019 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, chị Th, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0001381 ngày 15 tháng 7 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Vĩnh Phúc;
- UNND xã Chàng Sơn; huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hải Hà**











